

Nghiên cứu xây dựng Chương trình học phần Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Đỗ Thị Thanh Mỹ

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội
Số 36 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam
Email: thanhmydhnv@gmail.com

TÓM TẮT: Chương trình học phần Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội được xây dựng trên cơ sở lí luận và thực tiễn của trường theo hướng mở nhằm tạo điều kiện để sinh viên được lựa chọn các hoạt động, bảo đảm sự phù hợp với tâm - sinh lí lứa tuổi, quy luật phát triển thể chất của sinh viên, phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong học tập, rèn luyện thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục cũng như vận dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc điểm của học phần, góp phần hỗ trợ hình thành, phát triển phẩm chất, nhân cách và năng lực của sinh viên.

TỪ KHÓA: Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, giáo dục thể chất, Chương trình học phần.

→ Nhận bài 16/6/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 19/7/2021 → Duyệt đăng 25/11/2021.

1. Đặt vấn đề

Trong Chiến lược Phát triển Kinh tế xã hội của đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng vị trí của công tác thể dục thể thao (TDTT) đối với thể hệ trẻ, xem đó là động lực quan trọng và khẳng định cần có chính sách chăm sóc giáo dục, đào tạo thể hệ trẻ Việt Nam phát triển hài hoà về các mặt thể chất, tinh thần, trí tuệ và đạo đức, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và tăng tuổi thọ của người Việt Nam theo tinh thần vì sự nghiệp dân cường, nước thịnh, hội nhập và phát triển. Công tác giáo dục thể chất (GDTC) và hoạt động TDTT trong các trường đại học có vai trò rất quan trọng trong giáo dục đào tạo nhằm phát triển con người toàn diện. Để công tác GDTC và các hoạt động TDTT trong trường học tiếp tục phát triển với nhiều hình thức đa dạng, góp phần nâng cao sức khỏe, xây dựng lối sống lành mạnh, cải thiện đời sống văn hoá, tinh thần của học sinh - SV (HSSV), Nghị quyết số 08-NQ/TW năm 2011 của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020 đã chỉ rõ: “*TDTT trường học là bộ phận quan trọng của phong trào TDTT, một mặt của giáo dục toàn diện nhân cách HSSV, cần được quan tâm đầu tư đúng mức... Đổi mới chương trình (CT) và phương pháp GDTC, gắn GDTC với giáo dục ý chí, đạo đức, giáo dục quốc phòng, giáo dục sức khỏe và kĩ năng sống của HSSV...*”. Chính vì vậy, việc xác định cơ sở khoa học xây dựng CT học phần Giáo dục thể chất cho SV Trường Đại học Nội vụ Hà Nội (ĐHNHVN) theo hướng mở để SV có cơ hội lựa chọn các hoạt động thể thao phù hợp với thể lực, sở thích của SV cũng như đáp ứng khả năng tổ chức và điều kiện thực tế của Trường là cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng chương trình và các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình Giáo dục thể chất của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Trong nhiều năm qua, mặc dù công tác GDTC của Trường ĐHNHVN đã luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Giám hiệu Nhà trường song học phần GDTC trong Nhà trường vẫn được coi là “*môn học phụ*” và chưa được quan tâm đầu tư đúng mức. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ phục vụ giảng dạy, tập luyện còn thiếu thốn và xuống cấp, diện tích sân bãi tập luyện chật hẹp, không có nhà tập đa năng. Bên cạnh đó, công tác GDTC trong trường hiện nay vẫn còn bộc lộ những hạn chế và chưa đáp ứng được yêu cầu mục tiêu đã đề ra như: thể lực của không ít SV còn yếu kém (nhất là SV nữ); ý thức học tập, tập luyện GDTC của SV chưa cao; nội dung CT nội khóa, ngoại khóa và các hoạt động thể thao quần chúng trong Nhà trường chưa phong phú đa dạng, chưa hấp dẫn SV. SV chưa được phân loại sức khỏe trong học tập học phần GDTC, chưa được tổ chức kiểm tra đánh giá thể lực định kì. Ngoài ra, một số giảng viên (GV) chưa thật sự nhiệt tình trong việc giảng dạy, hướng dẫn SV tập luyện và còn tồn tại một số lượng không nhỏ SV có tư tưởng học “*đôi phở*”, không hứng thú, say mê học tập - tập luyện GDTC.

Trước khi Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Quy định về CT học phần GDTC thuộc các CT đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư 25/2015/TT-BGD&ĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015, CT GDTC cho SV Nhà trường được xây dựng gồm 5 đơn vị học trình với 150 tiết, chia làm 03 học phần (HP) (HP1: 60 tiết thực hành; HP2: 45 tiết lí thuyết chung và thực hành; HP3: 45 tiết thực hành), được giảng dạy liên tục trong toàn khóa học theo mô hình lớp đại trà (xem Bảng 1).

Bảng 1: CT GDTC theo mô hình lớp đại trà trước ngày 14 tháng 10 năm 2015

Học phần	Tên bài	Tổng số tiết	Lí thuyết	Thực hành	Kiểm tra	Ghi chú
HP1 (60 tiết)	Bài 1: Đội hình đội ngũ	6	1	5		
	Bài 2: Bài thể dục phát triển chung	9	1	7	1	
	Bài 3: Chạy cự li ngắn	5	1	4		
	Bài 4: Nhảy cao	5	1	4		
	Bài 5: Chạy cự li trung bình	5	1	4		
	Bài 6: Bóng chuyền	30	4	24	2	
HP2 (45 tiết)	Bài 7: GDTC trong nhà trường đại học, cao đẳng	3	3			
	Bài 8: Cơ sở khoa học của GDTC	4	3	1		
	Bài 9: Kiểm tra y học và tự kiểm tra y học trong quá trình GDTC	4	4			
	Bài 10: Thể dục thể thao với lao động và nghỉ ngơi	2	2			
	Bài 11: Thể dục phục hồi chức năng vận động	2	2			
	Bài 12: Cờ vua	30	10	18	2	
HP3 (45 tiết)	Bài 13: Bóng chuyền nâng cao	45	4	39	2	

Năm 2014, Trường ĐHNHN chuyển đổi hình thức đào tạo từ niên chế sang đào tạo theo học chế tín chỉ thì nội dung CT học phần GDTC đã được điều chỉnh lại cấu trúc theo hướng linh hoạt hơn. CT đã xác định được mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và cấu trúc của CT được chia làm 2 Modul với tổng số giờ trong CT là vẫn là 150 giờ, tương đương với 5 tín chỉ, cụ thể như sau:

Modul 1 (CIF0008-1) gồm 3 tín chỉ, tương đương 90 giờ, được tổ chức học tập trong năm thứ nhất. Nội dung bắt buộc bao gồm những nội dung cơ bản được áp dụng theo CT quy định chung của Bộ GD&ĐT (Đội hình đội ngũ, Bài thể dục phát triển chung, Chạy cự li ngắn, Chạy cự li trung bình, Nhảy cao, Bóng chuyền cơ bản, GDTC trong các trường đại học, Cơ sở khoa học của GDTC, Kiểm tra y học và tự kiểm tra y học, Thể dục phục hồi chức năng vận động).

Modul 2 (CIF0008-2) gồm 2 tín chỉ, tương đương 60 giờ và có quy định về điều kiện tiên quyết trước khi tổ chức học tập Modul này. Nội dung học phần này được xây dựng phù hợp với đặc thù riêng của Nhà trường và đặc điểm của SV đối với trường có SV nữ chiếm tỉ lệ cao (như Cờ vua, Bóng chuyền nâng cao).

Nội dung CT còn dàn trải, hình thức tổ chức thực hiện kéo dài (5 - 6 học kì), SV chưa được lựa chọn nội dung học tập, môn thể thao yêu thích; chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của SV; chưa hướng tới việc trang bị cho SV có khả năng “chơi tốt” ít nhất một môn thể thao để SV có thể rèn luyện thân thể nâng cao sức khỏe lâu dài. Bên cạnh đó, việc xây dựng và triển khai thực hiện CT GDTC cho SV được chúng tôi chỉ rõ những điều

kiện cần thiết (sân bãi, dụng cụ, trang thiết bị tập luyện, các phương tiện hỗ trợ phòng tránh chấn thương xảy ra trong tập luyện...) để đảm bảo chất lượng, an toàn tập luyện cho SV, người dạy khi thực hiện các nội dung học phần.

2.2. Cơ sở khoa học xây dựng Chương trình học phần Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

2.2.1. Cơ sở pháp lí xây dựng Chương trình học phần Giáo dục thể chất

Khoản 1, Điều 20 của Luật Thể dục Thể thao (2006) quy định về GDTC và thể thao trong Nhà trường: “GDTC là môn học chính khóa thuộc CT giáo dục nhằm cung cấp kiến thức, kĩ năng vận động cơ bản cho SV thông qua các bài tập và các trò chơi vận động, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh SV”. Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về GDTC và hoạt động thể thao trong nhà trường đã chỉ rõ: “GDTC trong nhà trường là nội dung giáo dục, môn học bắt buộc, thuộc CT giáo dục của các cấp học và trình độ đào tạo, nhằm trang bị cho trẻ em, HSSV các kiến thức, kĩ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao để nâng sức khỏe, phát triển thể lực, tâm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện”.

Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà SV đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo

của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành CT đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đã chỉ rõ "... Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho SV tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có khối lượng từ 2 đến 4 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ...". Điều 4, Thông tư 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về CT môn học GDTC thuộc các CT đào tạo trình độ đại học quy định: "Khối lượng kiến thức của CT môn học GDTC mà SV cần tích lũy tối thiểu là 3 tín chỉ. Cơ sở giáo dục đại học quy định cụ thể khối lượng kiến thức môn này phù hợp với yêu cầu của từng ngành đào tạo".

Mặt khác, Khoản 1, Điều 6, Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về quy định chế độ làm việc đối với GV: "Một tiết giảng lý thuyết trên lớp hoặc trực tuyến cho tối đa 40 SV được tính bằng 1.0 giờ chuẩn giảng dạy; một tiết giảng lý thuyết kết hợp làm mẫu ở thao trường, bãi tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh, một tiết giảng môn học GDTC được tính bằng một giờ chuẩn giảng dạy...". Khoản 2, Điều 5 Quyết định số 1663/QĐ-ĐHNH ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường ĐHNHVN ban hành Quy định chế độ làm việc đối với GV đã chỉ rõ: "Học phần giảng dạy lý thuyết kết hợp thực hành có hệ số giờ chuẩn là 1.0".

Từ những căn cứ trên, để đảm bảo khối lượng kiến thức cho SV tích lũy và rèn luyện thể chất, bước đầu chúng tôi xác định số tín chỉ làm cơ sở để xây dựng CT GDTC phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ GD&ĐT là 04 tín chỉ.

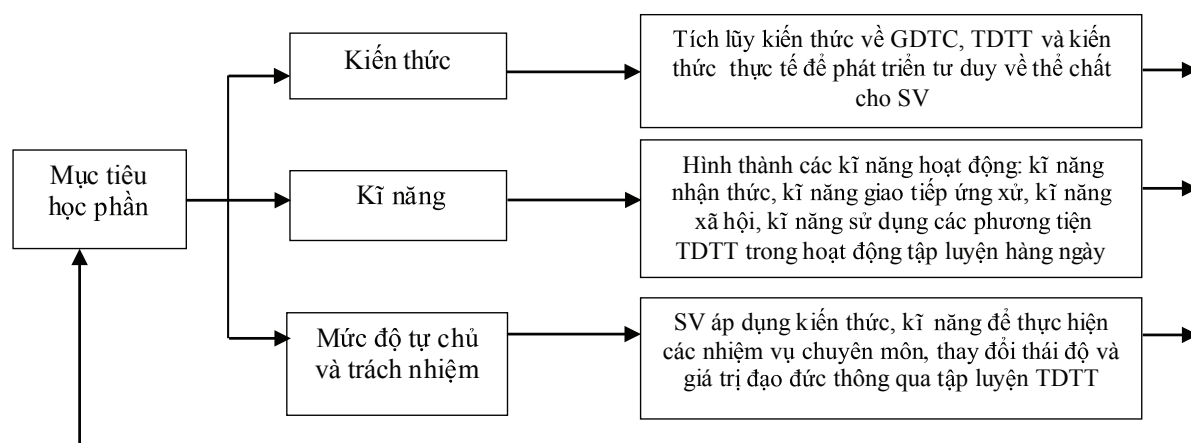
2.2.2. Cơ sở thực tiễn xây dựng Chương trình học phần Giáo dục thể chất

Muốn xác định được cấu trúc, nội dung CT học phần GDTC thì trước hết cần phải xác định được mục tiêu của học phần để xây dựng CT và phải phù hợp với đối

tượng giảng dạy. Với đặc thù của môn học là giảng dạy và hướng dẫn thực hành tập luyện kỹ thuật cơ bản của một số môn thể thao trên các đối tượng học tập khác nhau về sức khỏe, tổ chất thể lực, giới tính... do đó, mục tiêu của học phần GDTC được xác định phải giải quyết nhiệm vụ trọng tâm của học phần là nâng cao sức khỏe và thể lực của SV trên cơ sở giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa kiến thức cơ bản của GDTC với kỹ năng thực hành các môn thể thao nhằm nâng cao kỹ năng, kỹ xảo, sức khỏe và thể lực cho SV (xem Hình 1).

Về đội ngũ giảng viên: Bộ môn GDTC hiện có 11 GV với nhiệm vụ cơ bản là giảng dạy học phần GDTC và tổ chức các phong trào TDTT cho viên chức, SV trong toàn trường. Các GV trong bộ môn luôn có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (01 GV đang học nghiên cứu sinh, 10 GV có trình độ thạc sĩ, 01 GV có trình độ đại học đang học cao học), được đào tạo ở nhiều chuyên ngành khác nhau của lĩnh vực TDTT, có năng lực sư phạm và hội đủ kiến thức lý luận và kỹ năng, kỹ xảo thực hành kỹ thuật các môn thể thao để đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Các GV có tuổi đời bình quân là 31.2 (GV cao tuổi nhất 45, GV ít tuổi nhất 27), có kinh nghiệm vững vàng, tâm huyết với nghề và có thể đảm nhận được các nội dung khác nhau trong công tác giảng dạy một cách hiệu quả (xem Bảng 2).

Về lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với yêu cầu của CT GDTC: Phương pháp giảng dạy của GV giữ vai trò chủ đạo trong tổ chức, điều khiển và hướng dẫn phương pháp học tập của SV để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Với mỗi mục tiêu, đặc điểm học phần, nội dung CT GDTC thì GV GDTC phải lựa chọn được các phương pháp giảng dạy phù hợp, tương ứng với yêu cầu của từng bài học/modul đảm bảo tính khoa học, tính nghệ thuật, đạo đức sư phạm và sự khéo léo khi giải quyết các tình huống dạy học trên các đối tượng khác nhau về giới tính, sức khỏe, tổ chất thể lực... Muốn lựa chọn được phương pháp giảng dạy phù hợp thì mỗi GV phải biết tự đặt cho mình câu hỏi 5W+1H để tìm ra



Hình 1: Mục tiêu học phần GDTC

Bảng 2: Đội ngũ GV bộ môn GDTC

STT	GV thuộc các chuyên ngành	Số lượng	Trình độ		Thâm niên công tác		Độ tuổi		Giới tính	
			Thạc sĩ	Đại học	Dưới 10 năm	Từ 10 năm trở lên	Dưới 30	Từ 30 tuổi trở lên	Nữ	Nam
1	Điện kinh	1	1	-	-	1	-	1	1	-
2	Bóng bàn	1	1	-	-	1	-	1	-	1
3	Vô thuật	3	3	-	1	2	1	2	1	2
4	Bóng đá	2	2	-	-	2	-	2	-	2
5	Cầu lông	2	1	1	1	1	1	1	-	2
6	Bóng chuyền	2	2	-	-	2	-	2	-	2
Tổng cộng		11	11	01	02	09	02	09	02	09

những phương pháp giảng dạy mới (phương pháp dạy học nhóm, nghiên cứu trường hợp điển hình, giải quyết vấn đề, đóng vai, trò chơi, dạy học theo góc, đối đãi cá biệt...), theo hướng sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại (phương tiện nghe nhìn hiện đại, video...) kết hợp với sự đa dạng hóa các hình thức tổ chức tập luyện (phân chia tổ, đội, nhóm theo sở thích, theo đặc điểm về thể chất, nhận thức của SV, các bài tập bổ trợ riêng biệt, các bài tập khắc phục những sai lầm thường mắc trong tập luyện, các bài tập thi đấu biểu diễn...), tạo cho SV có nhu cầu tự nghiên cứu, tự giải quyết nhiệm vụ tập luyện và phát huy vai trò chủ thể hoạt động nhận thức của SV để khai thác tối đa nền kiến thức, kỹ năng của SV, khuyến khích SV tham gia vào bài học một cách chủ động, sáng tạo và có sự chuyên tốt các kỹ năng, kỹ xảo vận động đã có vào các bài học mới để giải quyết các nhiệm vụ của bài học trong các tình huống khác nhau cũng như giúp SV có thể tự nhận ra những hạn chế, sai lầm trong của quá trình thực hiện kỹ thuật thể thao và rèn luyện thể chất.

Về nhu cầu học tập và rèn luyện thể chất của SV: Hoạt động của SV đại học luôn đòi hỏi tính năng động và tính độc lập, sáng tạo. Trong mỗi hoạt động của SV đều có nhu cầu học tập, năng lực phát triển thể chất, phương pháp học tập và động lực để thúc đẩy hoạt động học tập, rèn luyện phát triển và được thể hiện với các mức độ khác nhau. Do đó, trong quá trình giảng dạy, SV có sự phân hóa rõ nét về trình độ nhận thức, nhu cầu và mức độ hứng thú trong học tập và rèn luyện thể chất. Vì vậy, CT GDTC được xây dựng phải có sự đa dạng về nội dung, có nội dung mang tính bắt buộc, có nội dung mang tính tự chọn, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Trường cũng như năng lực và các điều kiện khác nhau của SV, giúp SV phát huy tối đa trình độ thể lực theo khả năng/năng khiếu, góp phần nâng cao thể chất cho SV.

Về đánh giá kết quả thực hiện CT GDTC: Trong quá trình dạy học, cùng với xây dựng mục tiêu, thiết

kế nội dung CT, tổ chức hoạt động dạy và học thì kiểm tra - đánh giá là một trong những khâu then chốt cuối cùng và giữ vai trò quan trọng của quá trình dạy học. Để đánh giá hiệu quả của CT GDTC, các GV đã tổ chức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập, rèn luyện GDTC của SV dựa trên tiêu chí đánh giá về chuyên cần, đánh giá định kì và thi kết thúc học phần để xác định mức độ kiến thức, kỹ năng SV đạt được trong quá trình học tập. Đồng thời, khi kết thúc học phần, nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của SV về nội dung CT học phần GDTC, phương pháp giảng dạy, GV, các điều kiện tổ chức dạy - học GDTC.

Về cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao là điều kiện không thể thiếu trong việc tổ chức thực hiện CT học phần GDTC. Hiện nay, tại trụ sở Hà Nội, Trường ĐHNHN có khoảng hơn 12.500m² sân bãi dành cho công tác GDTC trong khi đó số lượng HSSV trong toàn trường là 6.000 SV (trung bình 2.08m²/1 SV), thấp hơn rất nhiều so với quy định chung của Bộ GD&ĐT (ít nhất từ 6m²/1HSSV đối với các trường trong khu vực nội thành, nội thị...) [1], [2]. Các trang thiết bị, dụng cụ TDTT phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập còn thiếu thốn và xuống cấp. Hàng năm, Nhà trường trang bị một số trang thiết bị, dụng cụ TDTT (bàn cờ vua, bóng chuyền, cột và đệm nhảy cao) và trong mỗi ca học GDTC, thường xuyên có 2 - 3 lớp/ca học nên sân bãi và dụng cụ TDTT không đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy và tập luyện của SV các lớp. Riêng đối với Phân hiệu Quảng Nam và Phân hiệu Thành phố Hồ Chí Minh thì cơ sở vật chất mới được xây dựng nên tốt hơn, có đầy đủ sân bãi, nhà tập đa năng và các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho hoạt động dạy và học GDTC.

2.2.3. Đề xuất mục tiêu, cấu trúc, nội dung Chương trình học phần Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

a. Mục tiêu của học phần GDTC

Mục tiêu của học phần GDTC bao gồm mục tiêu kiến thức, kĩ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân. Mục tiêu của học phần được kết nối trực tiếp với chuẩn đầu ra (CĐR) của CT đào tạo và CĐR của học phần, cụ thể như sau (xem Bảng 3).

b. CĐR của học phần và liên kết nội dung chương mục với CĐR

CĐR của học phần là những yêu cầu tối thiểu về năng lực SV phải đạt được sau khi học xong học phần. CĐR của học phần được xây dựng cụ thể, đo lường được, có sự liên kết với mục tiêu học phần, nội dung chi tiết học phần, lịch trình giảng dạy cụ thể, kiểm tra - đánh

giá kết quả học tập học phần. Bậc thang đo năng lực trong CĐR được chúng tôi sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại của Bloom's Taxonomy. CĐR học phần GDTC và liên kết nội dung chương mục với CĐR được xây dựng cụ thể như sau (xem Bảng 4):

c. Cấu trúc và nội dung CT học phần GDTC

Học phần GDTC có đặc thù là vừa giảng dạy lí thuyết về lí luận và phương pháp GDTC, nguyên lí kĩ thuật thể thao và hướng dẫn SV thực hiện kĩ thuật thể thao nhằm giáo dục và rèn luyện cho SV kĩ năng sử dụng các phương tiện TDTT, phương pháp tập luyện để SV có thể tự rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe, đáp ứng

Bảng 3: Mục tiêu của học phần GDTC

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CT đào tạo
Kiến thức		
G1	Khái quát chung về lí luận phương pháp GDTC, TDTT trong các trường đại học; vai trò, ý nghĩa của học phần trong việc rèn luyện thể chất, nâng cao thể lực, đáp ứng yêu cầu chung của học phần và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.	(2)
G2	Nguyên lí kĩ thuật và phương pháp tập luyện một số môn thể thao.	(2)
G3	Luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu một số môn thể thao.	(2)
Kĩ năng		
G4	Kĩ năng sử dụng các phương tiện thể dục thể thao để tự rèn luyện thân thể, nâng cao thể lực cho SV và đáp ứng yêu cầu về sức khỏe đối với từng nghề nghiệp và thực tiễn lao động.	(2)
G5	Vận dụng các kĩ thuật, phương pháp tập luyện và luật thi đấu TDTT vào công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động TDTT trong và ngoài Nhà trường.	(2)
Mức tự chủ và trách nhiệm		
G6	Hình thành tính chủ động, tự giác, nâng cao ý thức tập luyện cho SV.	(2)
G7	Tạo thói quen thường xuyên tập luyện TDTT hàng ngày, xây dựng thói quen tốt và khắc phục những thói quen chưa tốt trong cuộc sống.	(2)

Bảng 4: CĐR học phần GDTC và liên kết nội dung chương mục với CĐR

Mục tiêu học phần	Chương/mục	Chuẩn đầu ra học phần	Bậc thang đo năng lực
Bài 1. GDTC trong trường đại học			
G1		01.1.1. Nhớ lại được các mốc sự kiện cơ bản của lịch sử hình thành và phát triển thể dục thể thao	I
G1	1.1. Khái quát về TDTT	01.1.2. Trình bày được nguồn gốc, ý nghĩa, bản chất của TDTT, GDTC và một số mốc sự kiện lịch sử của TDTT.	II
G1 G5		01.1.3. Phân tích được vai trò, tác dụng của TDTT và GDTC đối với đời sống xã hội nói chung và đời sống SV nói riêng.	IV
G1		01.2.1. Chỉ ra được các nội dung cơ bản của GDTC trong các trường đại học, cao đẳng.	I
G1 G5 G7	1.2. GDTC trong các trường trường đại học, cao đẳng.	01.2.2. Phân tích được các quan điểm chung của Đảng và Nhà nước về TDTT, định hướng phát triển TDTT và trách nhiệm của SV khi tham gia vào quá trình GDTC trong Nhà trường.	IV
G1 G5		01.2.3. Áp dụng được những kiến thức về TDTT vào công tác tuyên truyền và phát triển phong trào TDTT quần chúng.	III
...			

Bảng 5: Cấu trúc và nội dung CT học phần GDTC

Nội dung	Phân bố giờ tín chỉ theo hình thức tổ chức dạy học			Tổng số giờ
	Lí thuyết	Bài tập/Thảo luận	Thực hành	
Modul 1: Nội dung bắt buộc chung (75 giờ, thực hiện từ bài 1 đến bài 4)				
Bài 1. GDTC trong các trường đại học	04	-	-	04
Bài 2. Phương pháp kiểm tra y học và tự kiểm tra y học	04	-	02	06
Bài 3. Bài Thể dục phát triển chung tay không liên hoàn 80 nhịp	02	-	23	25
Bài 4. Bóng chuyền	05	-	35	40
Modul 2: Nội dung tự chọn (30 giờ, SV lựa chọn một trong các bài từ bài 5 đến bài 13)				
Bài 5. Cờ vua	05	10	15	30
Bài 6. Bóng rổ	03	02	25	30
Bài 7. Bóng bàn	03	02	25	30
Bài 8. Bóng đá	03	02	25	30
Bài 9. Cầu lông	03	02	25	30
Bài 10. Bơi lội	03	02	25	30
Bài 11. Võ thuật	03	02	25	30
Bài 12. Aerobic	03	02	25	30
Bài 13. Khiêu vũ thể thao	03	02	25	30

được yêu cầu của chuyên môn nghề nghiệp và tham gia tích cực trong các phong trào thể thao quần chúng trong và ngoài Nhà trường. Do đó, thời lượng tín chỉ được chúng tôi xác định trong CT là 04 tín chỉ, tương đương với 105 giờ tín chỉ (= 105 giờ chuẩn). Cấu trúc và nội dung CT cụ thể như sau (xem Bảng 5):

Modul 1: Lí thuyết kết hợp thực hành, gồm 03 tín chỉ, tương đương với 75 giờ tín chỉ và tạm thời quy ước là học phần bắt buộc để tổ chức đào tạo đại trà cho tất cả các SV của Nhà trường và nội dung giảng dạy được xác định với 04 bài cơ bản.

Modul 2: Thực hành, gồm 01 tín chỉ, tương đương với 30 giờ tín chỉ và tạm thời quy ước là học phần tự chọn để tổ chức cho SV lựa chọn môn thể thao theo năng khiếu, sở trường, nguyện vọng cá nhân nhằm phát huy thể mạnh của mỗi SV trong quá trình đào tạo và nội dung giảng dạy được lựa chọn 1 trong 9 bài.

d. Kiểm tra, đánh giá kết quả sinh viên thực hiện CT học phần GDTC

Với cấu trúc và nội dung chương học phần GDTC dự kiến được xây dựng như trên thì việc kiểm tra, đánh giá không chỉ dừng lại ở việc cho điểm và xếp loại, cấp chứng chỉ cho SV mà đánh giá còn được xem là quá trình thu thập dữ liệu để làm minh chứng cho việc học tập của SV, kĩ năng SV đã đạt được, thái độ SV linh hoạt được, hiểu biết mà SV đạt được hay những “*phản ánh ngược - thông tin ngược*” về nội dung và phương pháp giảng dạy của GV trong quá trình tổ chức, triển khai

thực hiện CT môn học. Do đó, việc thiết kế các dạng bài kiểm tra và thang điểm đánh giá được chúng tôi tập trung vào những mục tiêu học tập mà GV tổ chức, hướng dẫn cho SV đạt được mục tiêu đó trong thực tiễn học tập.

Trong mỗi Modul của CT, SV được đánh giá kết quả học tập thông qua đánh giá thường xuyên (mặt chuyên cần, ý thức tập luyện trong mỗi buổi học) và đánh giá định kì (về thực hiện thực hành một số kĩ thuật của môn thể thao SV đã được học trong CT). Ngoài việc thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên thì kết thúc mỗi Modul, SV được đánh giá kết quả học tập thông qua bài thi kết thúc với hình thức: thi thực hành (đánh giá thể lực của SV)/thi lí thuyết (tự luận kết hợp trắc nghiệm, đánh giá về mặt tri thức lí luận áp dụng cho SV có bệnh lí, SV khuyết tật) và được đánh giá theo thang điểm 10 với các trọng số quy định, sau đó được quy đổi về điểm chữ và điểm hệ 4.

Kết quả học phần GDTC là tổng điểm trung bình cộng của tất cả Modul trong CT. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và xếp hạng học phần như sau (xem Bảng 6).

Kết quả và xếp hạng học phần là cơ sở để trường cấp chứng chỉ GDTC và là điều kiện để xét, công nhận tốt nghiệp cho SV theo quy định. Theo đó, những SV đạt xếp hạng từ Trung bình trở lên được cấp chứng chỉ, những SV có kết quả học phần đạt Trung bình yếu và

Bảng 6: Kết quả học phần GDTC

Loại	Điểm hệ 10	Điểm chữ	Điểm hệ 4	Xếp hạng
- Loại đạt	8.5 - 10	A	4.0	Giỏi
	7.0 - 8.4	B	3.0	Khá
	5.5 - 6.9	C	2.0	Trung bình
	4.0 - 5.4	D	1.0	Trung bình yếu
- Loại không đạt	Dưới 4.0	F	0	Kém

những SV đạt hạng Kém phải đăng kí học lại để đạt yêu cầu xếp hạng từ Trung bình trở lên.

3. Kết luận

Việc xây dựng CT GDTC cho SV Trường ĐHNHVN là một trong những nhiệm vụ quan trọng, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới về cả nội dung lẫn hình thức tổ chức thực hiện, đảm bảo tính linh hoạt và đáp ứng nhu cầu học tập và tập luyện của SV trên cơ sở được lựa chọn những môn học theo sở thích và sở trường của cá nhân.

Qua đó, giúp cho SV phát huy được tính tự giác, tích cực trong học tập, xây dựng và hình thành niềm đam mê tập luyện thể thao, góp phần tích cực trong việc phát triển rộng rãi các môn thể thao và phong trào thể thao quần chúng trong nhà trường. Đồng thời, việc xây dựng và tổ chức thực thi CT GDTC theo hướng mở sẽ định hướng cho SV trong việc đăng kí môn học, đăng kí chọn GV giảng dạy nhằm đáp ứng yêu cầu trong tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ hiện nay tại Trường ĐHNHVN.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 14/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 03 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Giáo dục thể chất và y tế trường học.
- [2] Thủ tướng Chính phủ, (2015), Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015 quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.
- [3] Bloom B. S, (1956), *Taxonomy of Educational Objectives*, Handbook I: The Cognitive Domain. New York: David McKay Co Inc.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015), Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 quy định về Kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà sinh viên đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015), Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 quy định về Chương trình học phần Giáo dục thể chất thuộc các Chương trình đào tạo trình độ đại học.
- [7] Lê Viết Khuyến, Tài liệu bồi dưỡng chuyên đề “Quản lí đào tạo và phát triển Chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ”.
- [8] Phạm Viết Vượng, (2013), *Lí luận và phương pháp dạy học đại học*.
- [9] Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, (2014). Quyết định số 583/QĐ-ĐHNH ngày 12 tháng 5 năm 2014 ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ.

RESEARCH ON BUILDING PHYSICAL EDUCATION CURRICULUM FOR STUDENTS AT HANOI UNIVERSITY OF HOME AFFAIRS

Do Thi Thanh My

Hanoi University of Home Affairs
36 Xuan La, Tay Ho, Hanoi, Vietnam
Email: thanhmydhnh@gmail.com

ABSTRACT: *The Physical Education curriculum at Hanoi University of Home Affairs is designed based on the theory and practice of the university, as an open direction to create conditions for students to choose activities that ensure the suitability to the psycho-physiological age and the rules of physical development of students, promoting the activeness and initiative of students in learning and training through the methods and forms of educational organization as well as applying assessment methods suitable to the characteristics of the course, which contributes to the formation and development of students' quality, personality and competence.*

KEYWORDS: Hanoi University of Home Affairs, physical education, course curriculum.